

PHÁT BIỂU CỦA GS.TS NGUYỄN DUY QUÝ, ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHXH VÀ NVQG

NGUYỄN DUY QUÝ

- Kính thưa GS. Mai Kỳ, Chủ nhiệm Ủy ban quốc gia Dân số và kế hoạch hoá gia đình.

- Thưa tất cả các đồng chí.

Thay mặt lãnh đạo Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia tôi nhiệt liệt chúc mừng Viện Dân tộc học đã có sáng kiến tổ chức Hội thảo Khoa học về dân số các dân tộc Việt Nam. Tôi nhiệt liệt chào mừng Giáo sư Mai Kỳ, đại biểu các cơ quan Trung ương và các địa phương; các nhà khoa học đã về dự cuộc hội thảo khoa học rất có ý nghĩa này. Đây là công tác vừa mang ý nghĩa khoa học, vừa có ý nghĩa thực tiễn.

Hôm nay cũng là sự trùng hợp có ý nghĩa, hội thảo của chúng ta được tổ chức đúng vào ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Như chúng ta đã biết, ngay từ khi ra đời, Đảng ta đã rất chú ý đến vấn đề dân tộc. Trong suốt quá trình lãnh đạo, Đảng và Bác Hồ luôn luôn coi việc giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc là một nhiệm vụ có tính chất chiến lược của Cách mạng Việt Nam. Bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc, cùng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, cùng gìn giữ và phát huy bản sắc tốt đẹp của mỗi dân tộc là chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta.

Về vấn đề dân số, nước ta là một trong số rất ít các nước đang phát triển ở khu vực sớm nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác dân số kế hoạch hoá gia đình nên đã đề ra cuộc vận

động này từ năm 1961. Gần 40 năm thực hiện công tác dân số kế hoạch hoá gia đình của Đảng và Nhà nước, nhất là từ sau ngày nước nhà được thống nhất đến nay, chúng ta đã đạt được những kết quả đáng mừng. So sánh sự phát triển kinh tế - xã hội với việc thực hiện dân số kế hoạch hoá gia đình trong hơn 20 năm qua cho thấy, tốc độ phát triển kinh tế ngày càng tăng, tốc độ tăng dân số tính chung trong cả nước ngày càng giảm:

- Giai đoạn 1976 - 1980, nền kinh tế sau chiến tranh, mức tăng trưởng bình quân hàng năm tăng 0,4%, trong khi đó tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên khoảng 2,4 - 2,5% năm.

- Giai đoạn 1981- 1985, mức tăng trưởng kinh tế bình quân năm là 6,4% nhưng lạm phát ở mức cao, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên vẫn cao, xấp xỉ giai đoạn trước ($\approx 2,5\%$).

- Giai đoạn 1986 - 1990 do thực hiện chính sách đổi mới mặc dù mức tăng trưởng kinh tế xấp xỉ 4% nhưng đã đi dân vào thế ổn định; tỷ lệ phát triển dân số bình quân 2,2% năm.

- Giai đoạn 1991- 1995, chính sách đổi mới phát huy tác dụng, tăng trưởng kinh tế ở mức 8,2% trong khi đó mức sinh và chết đều giảm. Tổng tỷ suất sinh giảm từ 6,4 con ở những năm đầu thập niên 60 xuống 5,9 con vào những năm đầu 70, rồi 4,7 con vào đầu những năm 80 và 3,1 con vào đầu những năm 90. Như vậy lần đầu tiên nước ta hoàn thành vượt mức cả về phát triển kinh tế cả về

dân số kế hoạch hoá gia đình. Tuy vậy công tác dân số kế hoạch hoá gia đình cũng còn những lĩnh vực phải tiếp tục được xem xét để đạt được những kết quả cao hơn. Chẳng hạn như đối với các vùng dân tộc và miền núi mà ở Hội thảo này chúng ta sẽ tiếp tục thảo luận và đi sâu nghiên cứu.

Như các đồng chí đã biết, nước ta có 54 dân tộc, trong đó 53 dân tộc thiểu số tuy chỉ chiếm 13% dân số nhưng số lượng dân của các dân tộc này lại rất chênh lệch nhau, có một số dân tộc chỉ có khoảng 200 người nhưng lại có một số dân tộc có số dân trên một triệu người. Về trình độ phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện địa lý có những chênh lệch và khác biệt đáng kể. Vì vậy khi thực hiện các biện pháp dân số kế hoạch hoá gia đình phải rất đa dạng, sao cho

thiết thực, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đời sống kinh tế - xã hội, phong tục tập quán của từng địa phương. Vấn đề quan trọng không phải là số lượng mà là chất lượng của dân số. Song, đối với những dân tộc có dân số quá ít, các chỉ số về phát triển dân số lại thấp (tuổi thọ thấp, tỷ lệ chết cao, tỷ lệ tăng tự nhiên không tăng hoặc giảm v.v...) thì cần phải được đầu tư cho phát triển dân số. Mục tiêu cuối cùng của công tác dân số kế hoạch hoá gia đình là để nâng cao đời sống, phát triển bền vững, thực hiện xã hội công bằng, văn minh. Hy vọng trong Hội thảo này sẽ có nhiều ý kiến phân tích sâu vào các lĩnh vực nói trên. Chúc Hội thảo thành công tốt đẹp

Chúc sức khoẻ tất cả các đồng chí.

DÂN SỐ KẾ HOẠCH.....(Xem tiếp 10)

với đặc điểm và trình độ của người dân địa phương.

Lâu nay chúng ta thường ít chú ý đến mối quan hệ giữa vai trò của người chồng và trách nhiệm của người vợ, giữa bốn phận của đôi vợ chồng trẻ và áp lực của cha mẹ, gia đình và họ hàng. Mặt khác thiếu sự liên kết có tính đồng bộ giữa các chủ trương chính sách và biện pháp trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội văn hoá, cũng như thiếu sự kết hợp chặt chẽ giữa các ngành các cấp trong việc thực hiện chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình.

Đối với ngành dân tộc học nghiên cứu những vấn đề về dân số nhất là công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình mới chỉ là bước đầu cũng là nhằm khắc phục những bất cập giữa dân tộc học và dân số học. Hy vọng qua cuộc Hội thảo khoa học này những người làm công tác khoa học xã hội và những nhà dân số học có điều kiện mở rộng thêm sự hiểu biết lẫn nhau cả về lý thuyết lẫn thực tiễn để cùng nhau làm tốt công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình ở các dân tộc trong cả nước góp phần làm cho dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh.